

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 330/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Huỳnh Tấn B**, sinh ngày 06/02/1993. Địa chỉ: **ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.**

- *Bị đơn*: Chị **Lâm Thị Ngọc E**, sinh ngày 01/01/1996. Địa chỉ: **khóm E, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hiệu 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Huỳnh Tấn B** và chị **Lâm Thị Ngọc E**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Huỳnh Tấn B** và chị **Lâm Thị Ngọc E** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng. Anh **B**, chị Em mỗi người chịu 75.000 đồng. Anh **B** tự nguyện nộp thay, chị Em không phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh **Huỳnh Tấn B** được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018413 ngày 17/10/2023 và được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CC.THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tấn